

Số:...../BC-KVCP

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH TIÊU THỤ XUẤT NHẬP KHẨU & NỘI ĐỊA TẠI CẢNG CẨM PHẢ

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả báo cáo tình hình tàu tại vùng Cẩm Phả tính đến 07h ngày 03/02/2026 như sau:

I. Các tàu kết thúc làm hàng:

1 Tàu Nhập khẩu:

2 Tàu Xuất khẩu:

3 Tàu Nội địa

II. Các tàu đang làm hàng:

1 Tàu Nhập khẩu

1.1 **Tàu MV MAYFAIR SPIRIT (SLT- CLM)** KV Hòn nét TBGT số : 478 ngày 23/01/2026
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 02/02/2026 Tổng số: **18 000** Tấn
- Loại than: Than xuất xứ từ Mozambique Số lượng: **18 000** Tấn
Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ ngày (bao gồm ngày lễ, chủ nhật)
Phạt dỡ hàng chậm : 15 0000 USD/ ngày(không thưởng)

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty TTCO 18 000 Tấn

Thời gian tàu dỡ hàng: 08h30 Ngày 02/02/2026

Thời gian DK tàu kết thúc dỡ hàng: Ngày 06/02/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Dỡ xuống sà lan	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty TTCO	18 000	Than cám	3 800	3 800		14 200	
	Tổng cộng:	18 000		3 800	3 800		14 200	

Tàu chờ phương tiện cập mạn từ 21h ngày 02/02. Tàu dỡ hàng bằng cầu nổi do bên bán thu xếp

2 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Xuất khẩu

2.1 **Tàu MV HPC GOLD(MAR- TKV)** Khu vực Cảng chính+ Con Ong TBGT số : 582 ngày 29/01/2026
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 02/02/2026 Tổng số: **25 000** Tấn
- Loại than: Than cám 3B.1 Số lượng: **25 000** Tấn
Tốc độ bốc rót: 14 000 tấn/ ngày trong cầu, 7 000 tấn/ ngày ngoài khơi
Thưởng, Phạt : 3 000/6000 USD/ngày

Thời gian tàu cập cầu: 22h30 Ngày 02/02/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 05/02/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty Kho vận Cẩm phả	10 000	Cám 3B.1		7 083		2 917	Rót trong cầu
2	Công ty TTHG	15 000	Cám 3B.1				15 000	
	Tổng cộng:	25 000			7 083		17 917	

Nhận xét: Tiến độ rót hàng bình thường.

3 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Nội địa

3.1 **Việt thuận ocean** KV Cảng chính+ Con Ong **46 000** Tấn Cấm 6A.1- Điện Vĩnh tân 1

Thời gian tàu cập cầu: 14h15 Ngày 31/01/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 05/02/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty Kho vận Cẩm phả	25 199	Cấm 6A.1		25 199			Rót trong cầu
		5 804	Cấm 6A.1				5 804	Kho Cảng Km6
2	Công ty TTHG	14 997	Cấm 6A.1	14 997	5 000	9 997		
	Tổng cộng:	46 000		14 997	30 199	9 997	5 804	

Nhận xét: Tiến độ rót hàng bình thường. Tàu rời cầu hồi 06h ngày 02/02 ra ngoài neo chuyển tải tiếp.

và mở máng làm hàng lúc 10h40 ngày 02/02. Tàu xếp hàng bằng cầu tàu(tàu làm 3/4 cầu, 1 cầu máy đèn yếu).

Đơn vị bốc xếp: Công ty TNHH VTB Bạch đăng.

3.2 **Trường nguyên ocean** Khu vực Con Ong **23 300** Tấn Cấm 6A.1- Điện Vĩnh tân 1

Thời gian tàu mở máng: 19h45 Ngày 01/02/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 03/02/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty Kho vận Cẩm phả	5 296	Cấm 6A.1	5 296	5 296			
2	Công ty TTHG	18 004	Cấm 6A.1	17 988	16 708	1 280	16	
	Tổng cộng:	23 300		23 284	22 004	1 280	16	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi .

Đơn vị bốc xếp: Công ty CP TM & DV Logistic Quảng Ninh và Công ty Kho vận Cẩm phả.

3.3 **Việt thuận 235** Khu vực Con Ong **22 750** Tấn Cấm 5A.10 - Điện Vũng Áng

Thời gian tàu mở máng: 19h45 Ngày 01/02/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 05/02/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty Kho vận Đá bạc	2 750	Cấm 5A.10	2 395	1 500	895	355	
2	Công ty CPXNK	20 000	Cấm 5A.10	11 790	8 240	3 550	8 210	
	Tổng cộng:	22 750		14 185	9 740	4 445	8 565	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi Hòn nét 01.

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả.

III. Kế hoạch rót than ngày:

1 **Việt thuận 235- 02** Khu vực Con Ong **25 000** Tấn Cấm 6A.10- Điện Vĩnh tân 2

IV. Các tàu đến Cảng:

1 Các tàu Nhập khẩu:

2 Các tàu Xuất khẩu:

V. Các tàu dự kiến:

1 Các tàu Nhập khẩu:

2 Các tàu Xuất khẩu:

2.1 **Tàu MV NAM SƠN 16(SPL- CLM)**

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 05/02/2026

- Loại than: Than cục 4A.1

TBGT số : 349 ngày 19/01/2026

Tổng số: **3 000** Tấn

Số lượng: **3 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: CQD
Thưởng, Phạt : không

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Cẩm phả 100% Tấn TTCÔ

2.2 Tàu MV AN HAI CONFIDENCE(HMS- CLM)

TBGT số : 584 ngày 29/01/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 07/02/2026

Tổng số: 30 000 Tấn

- Loại than: Cục 5B.2

Số lượng: 30 000 Tấn

Tốc độ bốc rót: 4 000 tấn/ ngày (Không bao gồm CN, ngày lễ trừ khi sử dụng)

Thưởng, Phạt : 4 000/8000 USD/ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Đá bạc 30 000 Tấn Đá bạc, Nam mẫu

2.3 Tàu MV ROYAL 18(TPR- CLM)

TBGT số : 601 ngày 30/01/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 07/02/2026

Tổng số: 5 000 Tấn

- Loại than: Than cám 1

Số lượng: 3 000 Tấn

Than cục 4B.3

2 000 Tấn

Tốc độ bốc rót: CQD

Thưởng, Phạt : Không

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Cẩm phả 3 000 Tấn cám 1 TTCÔ

Công ty Kho vận Đá bạc 2 000 Tấn cục 4B.3

2.4 Tàu MV HD SUN(MAR- TKV)

TBGT số : 622 ngày 30/01/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 04/02/2026

Tổng số: 25 000 Tấn

- Loại than: Than cám 3B.1

Số lượng: 25 000 Tấn

Tốc độ bốc rót: 14 000 tấn/ ngày trong cầu, 7 000 tấn/ ngày ngoài khơi

Thưởng, Phạt : 3 000/6000 USD/ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Cẩm phả 10 000 Tấn TTCÔ

Công ty TTHG 15 000 Tấn

3 Các phương tiện nội địa hộ lớn:

3.1 Các phương tiện kết thúc làm hàng:

1 Vinacomin Cẩm phả	2 647 Tấn	Cục 4A.2- Nhôm Lâm đồng
	2 797 Tấn	Cám 5A.1- Nhôm Lâm đồng
	2 793 Tấn	Cám 5A.1- Nhôm Đắc Nông
2 2 TB 115	2 363 Tấn	Cám 4A.1- Đạm Hà bắc
3 TB 68-TT	2 211 Tấn	Cám 4A.1- Đạm Hà bắc

3.2 Các phương tiện đang làm hàng:

3.3 Các phương tiện nội địa hộ lớn chờ rót hàng:

*** Các phương tiện nội địa hộ lớn đến Cảng CP:**

1 Trường nguyên 135-01	4 150 Tấn	Cám 5A.1- Nhôm Đắc Nông
	4 000 Tấn	Cục 4A.2- Nhôm Đắc Nông
	4 350 Tấn	Cám 5A.1- Nhôm Lâm đồng

*** Các phương tiện nội địa hộ lớn DK đến Cảng CP:**

1	Trường nguyên sky	26 250 Tấn	Cám 6A.10- Điện Vĩnh tân 2	DK 04/02
2	Trường nguyên star	23 300 Tấn	Cám 5A.10- Điện Vũng áng	DK 05/02
3	Việt thuận star	42 000 Tấn	Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1	DK 05/02
4	Việt thuận 235-06	22 400 Tấn	Cám 5A.14- Điện Vũng áng	DK 05/02
5	Việt thuận 215-06	20 650 Tấn	Cám 5A.10- Điện Vũng áng	DK 05/02

Nơi nhận:

- Đ/c Tổng Giám Đốc- TKV;
- Đ/c Giám Đốc TTDH tại Quảng Ninh;
- Ban Kinh doanh than;
- Ban Sản xuất than;
- Phòng xuất than - C.ty V-Coalimex.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

